

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2026

PHỤ LỤC 1
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	Cty CP Giám định và Thẩm định giá Phuong Đông ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	Cty TNHH Tuấn và Định giá ACV ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)
	TỔNG		100	97	91
I	Năng lực pháp lý		15	17	17
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	<i>Có 02 chi nhánh trở lên</i>	5	5	5
		Có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
		<i>Trên 07 thẩm định viên</i>	4	7	7
	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được				



2	doanh nghiệp đồng Bào hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Dưới 05 thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của Doanh nghiệp thẩm định giá	<i>Trên 05 năm</i> Từ 03 đến 05 năm Dưới 03 năm	5 4 4	5	5
II	Năng lực kinh nghiệm		60	57	57
1	Hồ sơ thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	<i>Trên 30 hồ sơ</i> Từ 20 đến 30 hồ sơ Dưới 20 hồ sơ	15 14 13	15	15
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<i>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</i> Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	10 9 8 0	10	10
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	<i>Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.</i> Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5 4 3	5	5
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	<i>Tối đa 3 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình</i> Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc Trong 05 ngày làm việc	10 9 8	10	10
		<i>Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu</i>	10		

5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	9
		Không có phần mềm không có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến 70 điểm	8	8	8
III	Năng lực tài chính		15	15	9
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	5
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		4
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo Tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	Không
		Từ 3-5 tỷ/năm	4		cung cấp
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		theo HS
		Dưới 1 tỷ/năm	2		Năng lực
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;...)		10	8	8